

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày: 23-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26a/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, Thông báo thay đổi lịch xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

Hà Trọng T, sinh năm 1997; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Hà H, xã Hà K, huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương.; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trọng H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hà Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Khắc C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Kiều L, xã Hà T, huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Trường Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Thượng Đ, xã Hồng D, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Tranh X, xã Đồng T, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Phạm Công Q, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu 2, thị trấn Ninh G, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Bùi Văn T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Đại H, xã Hà K, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo Tài. Vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Trọng T không có nghề nghiệp ổn định. Đầu năm 2021, Tài nảy sinh ý định cho người khác vay tiền với lãi suất cao lấy tiền tiêu sài. Sau đó, Tài mua quyền sử dụng quản lý phần mềm cầm đồ “Mecash”, đăng ký tên tài khoản "anhtai97" và tạo mật khẩu là "taitrang97" để quản lý số người vay, mức lãi suất, kỳ hạn đóng lãi của người vay. Tài sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, loại 128GB lắp sim số thuê bao 0965.737.113 đăng ký mạng Internet để đăng nhập vào tài khoản "anhtai97" trên website: <http://ag.mecash.vn> để quản lý khách vay tiền, xem khách vay ai đến hạn đóng lãi để thu tiền lãi. Khi có khách vay tiền Tài kiểm tra thông tin người vay, đồng ý cho khách vay theo lãi suất thỏa thuận từ 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày trở lên. Khi người vay đồng ý, Tài nhập thông tin người vay trên phần mềm và các thông tin về tên người vay, địa chỉ, ngày vay, lãi suất vay, ngày đến hạn (Thông thường Tài chỉ nhập tên không có họ, tên đệm và địa chỉ không cụ thể. Tài không yêu cầu người vay phải viết giấy vay tiền). Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2021 đến năm 2022 Tài thực hiện việc cho 05 người vay với mức lãi xuất cao tại xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

1. Ngày 03/5/2021, Tài cho anh Phạm Khắc C, sinh năm 1986, trú quán: Thôn Kiều Long, xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, thời hạn vay 30 ngày. Anh Cường đã trả tiền lãi cho Tài đến ngày 01/6/2021 là 1.800.000 đồng (tương đương lãi xuất 109,5%), thu lời bất chính 1.471.233 đồng. Anh Cường đã trả tiền gốc cho Tài.

- Ngày 10/5/2021, anh Cường tiếp tục vay Tài 40.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, thời hạn vay 30 ngày. Anh Cường đã trả tiền lãi cho Tài đến ngày 08/6/2021 là 3.600.000 đồng, thu lời bất chính 2.942.466 đồng. Anh Cường đã trả tiền gốc cho Tài.

2. Ngày 07/9/2021, Tài cho anh Nguyễn Trường Điệp, sinh năm 1977, trú quán: Thôn Thượng Đồng, xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vay 10.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, thời hạn vay 405 ngày. Anh Điệp đã trả tiền lãi cho Tài đến ngày 16/10/2022 là 12.150.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 9.930.822 đồng. Anh Điệp đã trả tiền gốc cho Tài.

3. Ngày 22/10/2021, Tài cho chị Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1994, trú quán: Thôn Tranh Xuyên, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, thời hạn vay 110 ngày. Chị Yến đã trả tiền lãi cho Tài đến ngày 08/02/2022 là 6.600.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 5.394.521 đồng. Chị Yến đã trả tiền gốc cho Tài.

- Ngày 03/3/2022, chị Yến tiếp tục vay Tài 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, thời hạn vay 76 ngày. Chị Yến đã trả tiền lãi cho Tài đến ngày 17/5/2022 là 4.560.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 3.727.123 đồng. Chị Yến đã trả tiền gốc cho Tài.

4. Ngày 30/01/2022, Tài cho anh Phạm Công Quyền, sinh năm 1977, trú quán: Khu 2, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, thời hạn vay 255 ngày. Anh Quyền đã trả tiền lãi cho Tài đến ngày 11/10/2022 là 15.300.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 12.505.479 đồng. Anh Quyền đã trả tiền gốc cho Tài.

5. Ngày 15/4/2022, Tài cho anh Bùi Văn Tuấn, sinh năm 1997, trú quán: Thôn Đại Hà, xã Hà Kỳ vay 5.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, thời hạn vay 33 ngày. Anh Tuấn đã trả tiền lãi cho Tài đến ngày 17/5/2022 là 495.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 404.589 đồng. Anh Tuấn đã trả tiền gốc cho Tài.

- Ngày 16/4/2022, anh Tuấn tiếp tục vay Tài 5.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, thời hạn vay 33 ngày. Anh Tuấn đã trả tiền lãi cho Tài đến ngày 18/5/2022 là 495.000 đồng, thu lời bất chính 404.589 đồng. Anh Tuấn đã trả tiền gốc cho Tài.

Công văn số 1285 ngày 31/10/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Hải Dương xác định mức lãi suất như sau:

- Lãi suất cho vay 1.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương là 36,5%/1 năm;
- Lãi suất cho vay 2.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương là 73%/1 năm;
- Lãi suất cho vay 3.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương là 109,5%/1 năm;
- Lãi suất cho vay 4.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương là 146%/1 năm;
- Lãi suất cho vay 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương là 182,5%/1 năm;
- Lãi suất cho vay 7.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương là 255,5%/1 năm;
- Vay 5 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 4.000.000 đồng), mỗi ngày trả 100.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày tương đương mức lãi suất là 333,2%/1 năm;
- Vay 5 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 4.000.000 đồng), mỗi ngày trả 50.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 168,01%/1 năm;
- Vay 5 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 4.250.000 đồng), mỗi ngày trả 50.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 120,96%/1 năm;
- Vay 6 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 4.800.000 đồng), mỗi ngày trả 60.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 168,01%/1 năm;
- Vay 10 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 8.000.000 đồng), mỗi ngày trả 100.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 168,01%/1 năm;
- Vay 15 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 12.000.000 đồng), mỗi ngày trả 150.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 168,01%/1 năm;
- Vay 15 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 12.750.000 đồng), mỗi ngày trả 150.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 120,96%/1 năm;
- Vay 20 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 17.000.000 đồng), mỗi ngày trả 200.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 120,96%/1 năm;
- Vay 20 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 16.000.000 đồng), mỗi ngày trả 200.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 168,01%/1 năm;
- Vay 20 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 16.500.000 đồng), mỗi ngày trả 200.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 143,99%/1 năm;
- Vay 30 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 25.500.000 đồng), mỗi ngày trả 300.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 120,96%/1 năm;
- Vay 40 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 34.000.000 đồng), mỗi ngày trả 400.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 120,96%/1 năm;
- Vay 50 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 42.500.000 đồng), mỗi ngày trả 500.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 120,96%/1 năm;

- Vay 60 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 50.500.000 đồng), mỗi ngày trả 600.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 128,53%/1 năm;
 - Vay 70 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 58.000.000 đồng), mỗi ngày trả 700.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 140,64%/1 năm;
 - Vay 80 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 68.000.000 đồng), mỗi ngày trả 800.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 120,96%/1 năm;
 - Vay 100 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 85.000.000 đồng), mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 120,96%/1 năm;
 - Vay 100 triệu (cắt lãi trước, người vay nhận 86.000.000 đồng), mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, trả trong vòng 100 ngày tương đương mức lãi suất là 112,01%/1 năm;
- (bút lục số 42- 43).

Kết quả điều tra xác định Hà Trọng T trực tiếp cho 05 người nêu trên vay tổng số tiền 140.000.000 đồng với lãi suất trên 100%/1 năm (109,5%), tổng số tiền lãi đã thu là 45.000.000 đồng, trong đó: số tiền lãi Tài thu theo lãi xuất 20%/năm (theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Thống đốc NHNN Việt Nam) là 8.219.178 đồng. Tổng số tiền Tài thu lời bất chính trong việc cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự vượt quá 05 lần mức lãi xuất cao nhất (20%) quy định trong Bộ luật dân sự là 36.780.822 đồng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSTK, ngày 30/03/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Hà Trọng T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS. Tuyên bố bị cáo Hà Trọng T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, xử phạt bị cáo Hà Trọng T từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; truy thu số tiền gốc mà Tài đã cho vay do người vay đã trả nộp vào ngân sách nhà nước; tịch thu với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm nộp ngân sách Nhà nước; Trả lại người vay khoản lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, vỏ màu vàng, loại 128GB của Tài sử dụng đăng nhập vào phần mềm Mecash để quản lý khách vay tiền cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước. Đối với sim số: 0965.737.113 của Tài cần tịch thu tiêu hủy; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Bị cáo Hà Trọng T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các biên bản làm việc giải trình dữ liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/01/2021 đến ngày 19/10/2022, tại nơi ở của mình ở Thôn Hà H, xã Hà K, huyện Tứ K tỉnh Hải Dương. Hà Trọng T đã trực tiếp thực hiện hành vi cho anh Phạm Khắc C, anh Nguyễn Trường Điệp, chị Nguyễn Thị Yên, anh Phạm Công Quyền và anh Bùi Văn Tuấn vay tổng số tiền 140.000.000 đồng với lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất (20%) quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền Tài thu lời bất chính là 36.780.822 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi cho vay trong giao dịch dân sự với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là vi phạm pháp luật, song với mục đích kiếm lời trái pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, số tiền mà bị cáo thu lời bất chính là 36.780.822 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 của BLHS. Do đó quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội vì mục đích tư lợi nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật cũng như có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 140 triệu đồng là tiền gốc bị cáo sử dụng để cho vay cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với tổng số tiền lãi đã thu là 45.000.000 đồng, trong đó: số tiền lãi Tài thu theo lãi suất 20%/năm là 8.219.178 đồng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, số tiền Tài thu lời bất chính trong việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất (20%) quy định trong Bộ luật dân sự là 36.780.822 đồng nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho người vay. Cụ Thể:

- Trả lại anh Phạm Khắc C số tiền 4.413.699 đồng
- Trả lại anh Nguyễn Trường Điệp số tiền 9.930.822 đồng.
- Trả lại chị Nguyễn Thị Yên số tiền 9.121.644 đồng
- Trả lại anh Phạm Công Quyền số tiền 12.505.479 đồng
- Trả lại anh Bùi Văn Tuấn số tiền 809.178 đồng

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, vỏ màu vàng, loại 128GB của Tài sử dụng đăng nhập vào phần mềm Mecash để quản lý khách vay tiền cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước. Đối với sim số: 0965.737.113 của Tài cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Trong vụ án này, Hà Trọng T còn cho 143 lượt vay tín chấp với tổng số tiền cho vay là 378.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu là 129.964.000 đồng, tổng số tiền thu lời bất chính là 107.530.393 đồng; Tài cho 1.142 lượt vay dưới hình thức bất họ, với tổng số tiền cho vay là 18.570.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu là 3.224.750.000 đồng. Do Tài không xác định được thông tin họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người vay, Cơ quan điều tra, xác minh trên địa bàn nơi người vay sinh sống nhưng không xác định được là ai. Do đó không đủ cơ sở kết luận hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Tài đối với những người này nên không có căn cứ xem xét trong vụ án này. Sau này có căn cứ sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 35 của BLHS;

1. Tuyên bố: bị cáo Hà Trọng T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Hà Trọng T **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước 140.000.000 đồng của bị cáo Hà Trọng T là tiền vay gốc và 8.219.178 đồng là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm.

+ Buộc bị cáo Hà Trọng T phải trả lại cho:

- Trả lại anh Phạm Khắc C số tiền 4.413.699 đồng
- Trả lại anh Nguyễn Trường Điệp số tiền 9.930.822 đồng.
- Trả lại chị Nguyễn Thị Yên số tiền 9.121.644 đồng
- Trả lại anh Phạm Công Quyền số tiền 12.505.479 đồng
- Trả lại anh Bùi Văn Tuấn số tiền 809.178 đồng

là khoản tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu lợi bất chính từ người vay.

+ Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, vỏ màu vàng, loại 128GB và tịch thu tiêu hủy sim số: 0965.737.113 của Hà Trọng T.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể nhận được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKS, CA, THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; Lưu vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Long Nguyễn Thanh Hải

